

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-8-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thuý Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Kim Liên; bà Lê Huỳnh Ngọc Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Ngọc Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:** ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự;

**Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị K**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Tổ A, khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang**, (có mặt).

**Bị đơn:** Ông **Ngô Văn G**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Tổ A, khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang**, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà **Võ Thị K** trình bày: Bà và ông **G** tự tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B ngày 02/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên bà **K** yêu cầu được ly hôn với ông **G**. Về con chung: **Ngô Anh K1**, sinh năm 2004 (đã trưởng thành) và **Ngô Võ Thuý V**, sinh ngày 28/3/2008. Bà **K** yêu cầu được tiếp tục nuôi Thuý Vi sau khi ly hôn, không yêu cầu ông **G** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Lời khai của cháu **Ngô Võ Thúy V**: Cháu năm nay 17 tuổi, đang học trường **THPT B**, nay cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với mẹ **Võ Thị K**.

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông **Ngô Văn G** đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ; niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt, không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định.*

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tại **khóm N, thị trấn B, huyện T**. Kết quả xác minh thể hiện: Ông **Ngô Văn G**, sinh năm 1983, Hộ khẩu tại **Tổ A, khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang**. Từ năm 2023 đến nay ông **G** có đi làm ăn tại Bình Dương, nhưng vẫn thường xuyên về nhà. Thời gian bà **K**, ông **G** chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì không rõ.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **G** có nơi thường trú tại **Tổ A, khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang**. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của ông **G** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông **G**.

[2] Về nội dung vụ án: Bà **K**, ông **G** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét thấy, bà **K** và ông **G** không

còn sống chung từ năm 2023 đến nay, trong quá trình chung sống bà K và ông G có xảy ra mâu thuẫn là phù hợp với lời khai và biên bản xác minh tại khóm N, thị trấn B. Ông G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông G vẫn không đến Tòa án tham dự, cho thấy ông G không có thiện chí trong việc hoà giải đoàn tụ, vun bồi hạnh phúc gia đình. Do đó, việc hàn gắn mâu thuẫn cùng nhau xây dựng, chăm lo cuộc sống gia đình là không thể thực hiện được. Bà K khởi kiện ly hôn với ông G là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ngô Anh K1, sinh năm 2004 (đã trưởng thành) và Ngô Võ Thúy V, sinh ngày 28/3/2008. Xét thấy, từ khi ly thân con chung do bà K nuôi dưỡng, cháu Thúy V cũng có nguyện vọng sống cùng bà K sau khi cha mẹ ly hôn nên việc giao con chung cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng bà K không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà K khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị K đối với ông Ngô Văn G. Bà Võ Thị K được ly hôn với ông Ngô Văn G.

Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Võ Thúy V cho bà Võ Thị K nuôi dưỡng. Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà K cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà G phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012577 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà K đã nộp đủ án phí, ông G không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND huyện.Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện.Tri Tôn;
- UBND thị trấn Ba Chúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Thị Thúy Liễu**